

E. Cam

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

244 /Tr-STC

Hung Yên, ngày 22 tháng 8 năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 9999
	Ngày: 23 / 8 / 2019
	Chuyên:
	Lưu trữ:

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Còn hồ sơ nào?

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Sở Tài chính trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Tại Chỉ thị số 13/CT-CTUBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên giai đoạn đến năm 2020, nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ đề ra: đến hết năm 2019 đạt 90% và hết năm 2020 đạt 100% người dân Hưng Yên sử dụng nước sạch từ các nhà máy cấp nước tập trung với chất lượng nước đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành. Tuy nhiên, tỷ lệ dùng nước sạch của các hộ dân hiện tại là khá thấp (tỷ lệ đầu nổi đồng hồ so với thiết kế toàn tỉnh đạt trung bình khoảng 40,3% đến cuối năm 2018, khoảng 45,6% đến tháng 3/2019). Với mục tiêu phấn đấu nâng cao tỷ lệ người dân đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận nước sạch, góp phần đảm bảo sức khỏe cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống, an sinh xã hội cho người dân trên địa bàn tỉnh, cần thiết xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Thông báo: số 22/TB-UBND ngày 17/01/2019 và số 64/TB-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên, theo đó giao Sở Tài chính hoàn thành việc xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Nâng cao tỷ lệ hộ dân được tiếp cận nước sạch, nâng cao sức khỏe cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Là cơ sở, căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

~~Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được ban hành phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:~~

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định có liên quan khác.

- Giải quyết vấn đề cấp bách hiện nay nhằm nâng cao tỷ lệ người dân được tiếp cận nước sạch đặc biệt những hộ nghèo, hộ cận nghèo.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

2. Đối tượng áp dụng

Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

Chính sách: hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

1. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Nâng cao tỷ lệ hộ dân được tiếp cận nước sạch, nâng cao sức khỏe cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Phân đầu đến năm 2020 đạt 100% hộ dân tham gia đầu nối sử dụng nước sạch.

- Tăng cường xã hội hóa trong cấp nước sạch.

2. Nội dung của chính sách

Hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

a) Giải pháp lựa chọn:

Thực hiện chính sách hỗ trợ: *Cơ chế đặc biệt.*

- Đối với hộ nghèo, mức hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt là: 700.000 đồng/01 hộ gia đình.

- Đối với hộ cận nghèo, mức hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt là: 500.000 đồng/01 hộ gia đình.

- Chỉ thực hiện hỗ trợ 01 lần/01 hộ.

- Trường hợp mức hỗ trợ nêu trên cao hơn mức thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt thực tế thì mức hỗ trợ bằng với mức thỏa thuận thực tế.

b) Lý do lựa chọn:

- Giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm bớt gánh nặng trong việc tham gia xã hội hóa thông qua việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt. Từ đó khuyến khích, tăng tỷ lệ đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt từ các công trình cấp nước tập trung, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân;

- Phù hợp với khả năng ngân sách địa phương;

- Với phương án này ngân sách chỉ hỗ trợ một phần kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phần còn lại hộ dân phải đóng góp. Từ đó, làm tăng trách nhiệm của hộ dân, hướng tới những hộ dân thật sự có nhu cầu dùng nước mới tiến hành đầu nối, tránh tình trạng những hộ dân được hỗ trợ toàn bộ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch nhưng không dùng nước dẫn đến lãng phí ngân sách và gây thiệt hại cho doanh nghiệp;

- Đối với đơn vị cấp nước, việc người dân thỏa thuận, đóng góp kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt sẽ giảm bớt chi phí đầu tư ban đầu cho đơn vị cấp nước, giúp đơn vị cấp nước tiết kiệm chi phí, tập trung nâng cao chất lượng nước.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VẤN BẮN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Theo mức hỗ trợ tại giải pháp được lựa chọn, số kinh phí tối đa dự kiến

thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên chi tiết theo Phụ biểu đính kèm.

2. Sau khi Nghị quyết được thông qua, các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và nguồn lực, điều kiện hiện có tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Thời gian dự kiến trình thông qua văn bản: Kỳ họp thứ ... - Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh đề trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định theo quy định tại Khoản 2 Điều 111 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế làm việc số 07-QC/TU ngày 09/5/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020./.

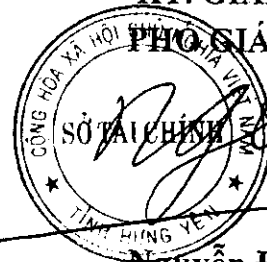
(Xin gửi kèm theo: Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách, Đề cương dự thảo Nghị quyết, Bảng tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức đơn vị có liên quan, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD, các PGD;
- Lưu: VI, GCSDN.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tài

PHỤ BIỂU

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐẦU NỒI SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

STT	Đối tượng	Số hộ (hộ)	Mức hỗ trợ dự kiến (đ/hộ)	Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo dự kiến tối đa (đ)	Ghi chú
	Tổng cộng	20.719		12.350.100.000	
	Hộ nghèo	9.953	700.000	6.967.100.000	
	Hộ cận nghèo	10.766	500.000	5.383.000.000	

Ghi chú:

(1) Số lượng:

Hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Hưng Yên năm 2018

(2) Cơ quan soạn thảo dự kiến mức kinh phí hỗ trợ tối đa khi thực hiện chính sách, do:

Chưa xác định được số hộ nghèo, cận nghèo đã đầu nôi sử dụng nước sạch:

Không xác định được số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo không thực hiện thỏa thuận đóng góp kinh phí đầu nôi sử dụng nước sạch sinh hoạt với đơn vị cấp nước.



DỰ THẢO

Hung Yên, ngày tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt
đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

~~Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước
sạch sinh hoạt gồm những nội dung chính như sau:~~

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020.

3. Mức hỗ trợ

a) Đối với hộ nghèo, mức hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt là: 700.000 đồng/01 hộ gia đình.

b) Đối với hộ cận nghèo, mức hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt là: 500.000 đồng/01 hộ gia đình.

c) Chỉ thực hiện hỗ trợ 01 lần/01 hộ

d) Trường hợp mức hỗ trợ nêu trên cao hơn mức thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt thực tế thì mức hỗ trợ bằng với mức thỏa thuận thực tế.

4. Điều kiện hỗ trợ và thời gian áp dụng

Chỉ hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện ký hợp đồng dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước và có văn bản thỏa thuận với đơn vị cấp nước về việc huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt theo quy định của pháp luật kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2020.

5. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

Từ nguồn ngân sách tỉnh được cân đối, bố trí hàng năm cho các huyện, thị xã và thành phố.

(Chữ ký)

Hung Yên, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

**Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách
hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ
nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

I. Tổng quan về tình hình đầu nối sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh

1. Thuận lợi

Trong những năm gần đây, Chương trình cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên được lồng ghép trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh việc đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, văn hóa và giáo dục, tỉnh Hưng Yên đã tích cực đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, kêu gọi đầu tư từ các nguồn xã hội hóa xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung, cấp nước sạch đảm bảo chất lượng cho nhân dân. Đến tháng 10/2018, trên địa bàn tỉnh có 153/161 đơn vị hành chính cấp xã được quy hoạch cấp nước sạch; 45 dự án cấp nước sạch đã hoạt động hoặc đang xây dựng công trình; 88 xã, phường, thị trấn đã có đường ống cấp nước sạch cấp 3 đến từng đường, ngõ, xóm; 44 xã đang xây dựng công trình xử lý nước và đường ống cấp nước; 90% số hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh.

2. Khó khăn, bất cập

Tỷ lệ đầu nối sử dụng nước của nhân dân trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa cao (tỷ lệ đầu nối so với thiết kế toàn tỉnh đạt trung bình khoảng 40,3% đến cuối năm 2018, khoảng 45,6% đến tháng 3/2019). Điều này là do việc thực hiện chương trình cấp nước sạch còn nhiều khó khăn, bất cập:

Một số dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có quy mô nhỏ, cấp nước từ 01- 05 xã;

Một số xã nằm trong quy hoạch nhưng chưa được xây dựng đường ống;

Một số xã chưa có dự án cấp nước;

Nhiều dự án phân vùng cấp nước cho các xã nhưng chỉ cấp được cho khu trung tâm, nhiều khu dân cư trong khu vực dự án chưa được cấp nước;

Bên cạnh đó, ở nhiều nơi, mặc dù đã có đường ống cấp nước sạch nhưng người dân vẫn chưa đầu nối, chưa sử dụng. Nhiều trường hợp đã đầu nối một thời gian nhưng lượng nước sử dụng còn ít;

Phần lớn người dân nông thôn sử dụng nhiều nguồn nước khác nhau, không ít hộ vẫn sử dụng các nguồn nước mưa, nước giếng khoan trong sinh hoạt. Trong khi đó, tình trạng ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm trên địa

bản tỉnh Hưng Yên có dấu hiệu gia tăng, chất lượng nước thô suy giảm; do nguồn nước bị ô nhiễm bởi chất thải rắn, nước thải từ các hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, sinh hoạt, bệnh viện... thải trực tiếp vào môi trường, không qua bất kỳ khâu xử lý nào. Nước mưa cũng có nguy cơ ô nhiễm ngày càng tăng do ô nhiễm không khí, việc thu hứng lấy nước mưa không bảo đảm vệ sinh;

Ngoài ra, một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng, đủ về chủ trương của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, chưa đồng tình với việc hộ gia đình sử dụng nước tham gia xã hội hóa thông qua việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt. Mặt khác, việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt dao động từ 900.000 đồng đến 3.500.000 đồng/ đầu nối ... nên tỉ lệ người dân tham gia sử dụng nước sạch sinh hoạt còn thấp.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, nâng cao tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch trong sinh hoạt, phấn đấu đến hết năm 2020, cơ bản các hộ dân trong tỉnh đầu nối với mạng lưới cung cấp nước sạch, vấn đề mấu chốt đặt ra là phải tạo sự chuyển biến về nhận thức của người dân về sử dụng nước sạch trong sinh hoạt là bảo vệ sức khỏe; nhận thức đầy đủ chủ trương, cơ chế, chính sách của Chính phủ, các bộ, ngành và của tỉnh trong việc xây dựng, sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch, nhất là việc thỏa thuận giữa doanh nghiệp và người dân, sự đồng thuận của nhân dân trong việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt.

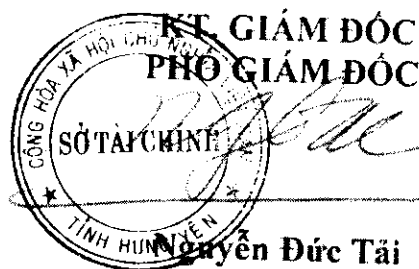
Các đơn vị cấp nước cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, lắp đặt đường ống và đầu nối đồng hồ nước cho nhân dân.

Cần tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người dân về lợi ích sử dụng nước sạch, giá nước sạch và các cơ chế chính sách của tỉnh.

Đồng thời, cần thiết có cơ chế hỗ trợ người dân tham gia đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đặc biệt là đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nhằm giảm bớt gánh nặng về kinh tế đối với nhân dân, tăng tỷ lệ đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, GCSDN.



Hung Yên, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Với việc xác định nước sạch là nhân tố then chốt gắn liền với sự phát triển kinh tế xã hội và tăng trưởng bền vững, đồng thời là một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới, trong những năm qua tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển mạng lưới cung cấp nước, tăng tỷ lệ sử dụng nước sạch của người dân, nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

Tại Nghị quyết số 103/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy hoạch cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, xác định mục tiêu đề ra đến năm 2020 đạt 70% dân số trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch từ các nhà máy cấp nước tập trung, với tiêu chuẩn dùng nước khoảng 70 lít/người/ ngày.đêm.

Tại Chỉ thị số 13/CT-CTUBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên giai đoạn đến năm 2020, cũng nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ đề ra: đến hết năm 2019 đạt 90% và hết năm 2020 đạt 100% người dân Hưng Yên sử dụng nước sạch từ các nhà máy cấp nước tập trung với chất lượng nước đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.

Tuy nhiên, tỷ lệ dùng nước sạch của các hộ dân hiện tại là khá thấp (tỷ lệ đầu nối so với thiết kế toàn tỉnh đạt trung bình khoảng 40,3% đến cuối năm 2018, khoảng 45,6% đến tháng 3/2019). Trong đó có nguyên nhân do một số bộ phận cán bộ cơ sở và nhân dân chưa nhận thức đúng, đủ về chủ trương của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về trách nhiệm thực hiện Chương trình cấp nước sạch là trách nhiệm chung của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp và của toàn thể nhân dân, trong đó doanh nghiệp đầu tư xây dựng công trình đầu mối, đường ống truyền tải và phân phối, người dân thỏa thuận, đóng góp một phần kinh phí huy động đầu nối sử dụng nước sạch. Mặt khác, việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt dao

động từ 900.000 đồng đến 3.500.000 đồng/ đầu nổi. Do vậy, cần có chính sách nhằm hỗ trợ gia đình khó khăn trong việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt để có điều kiện tiếp cận nước sạch.

- Nhận thấy bất cập trên, tại các Thông báo: số 22/TB-UBND ngày 17/01/2019 và số 64/TB-UBND ngày 22/3/2019 về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên, UBND tỉnh giao Sở Tài chính hoàn thành việc xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách. **Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo kiến nghị chỉ hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, với lý do:**

Đối tượng “gia đình chính sách” được hiểu rất rộng và chưa có văn bản nào quy định cụ thể, có thể hiểu là: gia đình có người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người già không nơi nương tựa, người khuyết tật... Trong trường hợp hiểu đối tượng gia đình chính sách tại Thông báo là gia đình có người có công với cách mạng, thì đối tượng này cũng rất lớn (do người có công với cách mạng gồm 12 đối tượng theo quy định Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, khoảng 226.000 đối tượng, tương đương khoảng 35.201 hộ gia đình). Do vậy, đối tượng và kinh phí hỗ trợ lớn, ngân sách địa phương khó đảm bảo.

Mục tiêu của chính sách hỗ trợ thuần túy là giảm bớt gánh nặng về mặt kinh phí cho người dân, do vậy đối tượng cần thiết hỗ trợ là hộ nghèo và hộ cận nghèo. Đối với những hộ gia đình có người có công với cách mạng đồng thời thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn đảm bảo sẽ được thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

Hiện nay, đã có rất nhiều chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng người có công với cách mạng từ trung ương tới địa phương như: Được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (*Trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần; Bảo hiểm y tế; Điều dưỡng phục hồi sức khỏe; Được ưu tiên trong tuyển sinh, tạo việc làm; được hỗ trợ để theo học tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đến trình độ đại học...*); chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; chính sách thăm, tặng quà người có công...do vậy, hiện tại cần thiết tập trung hỗ trợ gánh nặng kinh phí cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Nâng cao tỷ lệ hộ dân được tiếp cận nước sạch, nâng cao sức khỏe cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Phấn đấu đến năm 2020 đạt 100% hộ dân tham gia đầu nổi sử dụng nước sạch.

- Tăng cường xã hội hóa trong cấp nước sạch.

II. Đánh giá tác động của chính sách

Chính sách: Hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay tỷ lệ đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt của các hộ dân trên địa bàn tỉnh còn thấp ngoài lý do người dân nông thôn sử dụng nhiều nguồn nước khác nhau trong sinh hoạt như nước mưa, nước giếng khoan... thì một nguyên nhân nữa đó là một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng, dù về chủ trương của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, chưa đồng tình với việc hộ gia đình sử dụng nước tham gia xã hội hóa thông qua việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt.

Mặt khác, việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt dao động từ 900.000 đồng đến 3.500.000 đồng/ đầu nối ... nên tỉ lệ người dân tham gia sử dụng nước sạch sinh hoạt còn thấp.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Khắc phục phần nào vấn đề bất cập trên nhằm giảm bớt gánh nặng kinh phí cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trong việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đến năm 2020.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Thực hiện hỗ trợ

- Đối với hộ nghèo, mức hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt là: 700.000 đồng/01 hộ gia đình.

- Đối với hộ cận nghèo, mức hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt là: 500.000 đồng/01 hộ gia đình.

- Chỉ thực hiện hỗ trợ 01 lần/01 hộ.

Trường hợp mức hỗ trợ nêu trên cao hơn mức thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt thực tế thì mức hỗ trợ bằng với mức thỏa thuận thực tế.

Phương án 2: Thực hiện hỗ trợ

Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn bộ số kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1:

Tác động tích cực:

- Giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm bớt gánh nặng trong việc tham gia xã hội hóa thông qua việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt. Từ đó khuyến khích, tăng tỷ lệ đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt từ các công trình cấp nước tập trung, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân;

- Phù hợp với khả năng ngân sách địa phương (khoảng 9.953 hộ nghèo, 10.766 hộ cận nghèo, với tổng dự kiến kinh phí tối đa khoảng: 12.350.100.000đồng);

- Với phương án này ngân sách chỉ hỗ trợ một phần kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phần còn lại hộ dân phải đóng góp. Từ đó, làm tăng trách nhiệm của hộ dân, hướng tới những hộ dân thật sự có nhu cầu dùng nước mới tiến hành đầu nối, tránh tình trạng những hộ dân được hỗ trợ toàn bộ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch nhưng không dùng nước dẫn đến lãng phí ngân sách và gây thiệt hại cho doanh nghiệp;

- Mặt khác, việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt dao động từ 900.000 đồng đến 3.500.000 đồng/ đầu nối, do vậy mức hỗ trợ đảm bảo không vượt quá số kinh phí người dân đóng góp đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt

- Đối với đơn vị cấp nước, việc người dân thỏa thuận, đóng góp kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt sẽ giảm bớt chi phí đầu tư ban đầu cho đơn vị cấp nước, giúp đơn vị cấp nước tiết kiệm chi phí, tập trung nâng cao chất lượng nước.

Hạn chế: Hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn phải bỏ ra một phần chi phí ban đầu để sử dụng nước sạch sinh hoạt.

Phương án 2:

Tác động tích cực:

- Giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm bớt gánh nặng trong việc tham gia xã hội hóa thông qua việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt. Từ đó khuyến khích, tăng tỷ lệ đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt từ các công trình cấp nước tập trung, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân;

- Mức hỗ trợ cơ bản cao hơn phương án 1 và hộ nghèo, hộ cận nghèo không phải bỏ ra chi phí ban đầu để sử dụng nước sạch sinh hoạt.

Hạn chế:

- Nguồn ngân sách chi ra lớn do mức hỗ trợ cao hơn;

- Không dự kiến được nguồn kinh phí khi thực hiện chính sách hỗ trợ do mỗi đơn vị cấp nước sẽ có mức thỏa thuận, đóng góp kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt là khác nhau;

- Mức thỏa thuận, đóng góp kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt của các đơn vị cấp nước khác nhau là không giống nhau. Do đó, mức hỗ trợ với mỗi người dân là khác nhau, khó khăn trong công tác quản lý;

- Với phương án này ngân sách hỗ trợ toàn bộ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Từ đó xảy ra tình trạng những hộ dân chưa thật sự có nhu cầu dùng nước nhưng do được hỗ trợ toàn bộ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt nên vẫn tiến hành đầu nối nhưng không sử dụng nước sạch, dẫn đến lãng phí ngân sách và gây thiệt hại cho doanh nghiệp;

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích, so sánh, đánh giá ưu nhược điểm của từng phương án trên, Sở Tài chính đề xuất lựa chọn phương án 1 cho việc xây dựng chính sách, với lý do:

Giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm bớt gánh nặng trong việc tham gia xã hội hóa thông qua việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt. Từ đó khuyến khích, tăng tỷ lệ đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt từ các công trình cấp nước tập trung, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân;

Phù hợp với khả năng ngân sách địa phương;

Với phương án này ngân sách chỉ hỗ trợ một phần kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phần còn lại hộ dân phải đóng góp. Từ đó, làm tăng trách nhiệm của hộ dân, hướng tới những hộ dân thật sự có nhu cầu dùng nước mới tiến hành đầu nối, tránh tình trạng những hộ dân được hỗ trợ toàn bộ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch nhưng không dùng nước dẫn đến lãng phí ngân sách và gây thiệt hại cho doanh nghiệp;

Đối với đơn vị cấp nước, việc người dân thỏa thuận, đóng góp kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt sẽ giảm bớt chi phí đầu tư ban đầu cho đơn vị cấp nước, giúp đơn vị cấp nước tiết kiệm chi phí, tập trung nâng cao chất lượng nước.

- Thẩm quyền ban hành chính sách

Chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo không phải là chính sách nhằm chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

Mà theo quy định tại Điểm h, Khoản 9, Điều 30, Luật NSNN năm 2015 và Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN: HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của NSDP, NSTW không hỗ trợ.

Theo quy định tại Điểm a, Khoản 9, Điều 31, Luật NSNN năm 2015: UBND cấp tỉnh lập và trình HĐND cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại Khoản 9, Điều 30, Luật NSNN năm 2015.

Do vậy, cơ quan soạn thảo lựa chọn tiến hành xây dựng đề nghị xây dựng Nghị quyết về cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

III. Lấy ý kiến

1. Việc lấy ý kiến đóng góp thực hiện theo phương pháp gửi Công văn xin ý kiến các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện.

2. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến

a) Đến thời điểm tổng hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định, Sở Tài chính nhận được 08 văn bản tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, chi tiết như sau:

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị	Sửa đổi của Sở Tài chính	Giải trình lý do không sửa đổi
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Về dự thảo nghị quyết, tại trang 2, mục 4, đề nghị bổ sung: "Kinh phí thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh được cân đối, bố trí hàng năm cho các huyện, thị xã, thành phố"	Đã tiếp thu	
2	Sở Công Thương	Đề nghị hỗ trợ theo tỷ lệ phần trăm kinh phí đầu nổi đồng hồ sử dụng nước sạch (ví dụ: hỗ trợ 50% kinh phí đầu nổi đồng hồ sử dụng nước sạch cho các hộ nghèo; 30% kinh phí đầu nổi đồng hồ sử dụng nước sạch cho các hộ cận nghèo)	Không sửa đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Do việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt giữa các đơn vị cấp nước với người dân là khác nhau do vậy việc hỗ trợ theo tỷ lệ sẽ khó trong công tác quản lý và mức hỗ trợ không đồng đều giữa các đối tượng; - Không dự kiến được nguồn kinh phí hỗ trợ.
3	Các cơ quan, đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường; BQL Khu đại học Phố Hiến; Phòng TC-KH Văn Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND thị xã Mỹ Hào nhất trí với nội dung dự thảo.			
4	Các cơ quan, đơn vị còn lại chưa gửi văn bản tham gia ý kiến về Sở Tài chính.			

b) Đến trước thời điểm trình UBND tỉnh, Sở Tài chính nhận thêm 07 văn bản tham gia góp ý, chi tiết như sau:

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị	Sửa đổi của Sở Tài chính	Giải trình lý do không sửa đổi
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề nghị hỗ trợ cho các hộ nghèo bằng 70% chi phí đầu nổi đồng hồ và hộ cận nghèo bằng 50% chi phí đầu nổi	Không sửa đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Do việc thỏa thuận huy động kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt giữa các đơn vị cấp nước với người dân là khác nhau do vậy việc hỗ trợ theo tỷ lệ sẽ khó trong công tác quản lý và mức hỗ trợ không đồng đều giữa

			<p>các đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không dự kiến được nguồn kinh phí hỗ trợ.
2	<p>Sở Tư pháp</p> <p><i>Chức vụ hợp</i></p>	<p>a) Đối với dự thảo Tờ trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần trích yếu: bổ sung cụm từ "Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định" vào ngay trước cụm từ "chính sách hỗ trợ"; - Bỏ toàn bộ căn cứ của Tờ trình; - Tại đoạn văn ngay trên tiêu đề mục I, sửa cụm từ "Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên" thành "Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên" cho đúng; - Tại Khoản 2, Mục III và Mục IV viện dẫn đầy đủ tên gọi của Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg; - Tại Mục IV: <ul style="list-style-type: none"> + Tại phần tiêu đề, bổ sung cụm từ "trong đề nghị xây dựng văn bản" vào cuối dòng tiêu đề; - Trước khi trình bày các Khoản 1, 2, 3 phải nêu tên của chính sách; <p>b) Đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay phần trích yếu của Báo cáo bằng tên đề nghị xây dựng Nghị quyết, bổ sung đường kẻ ngang nét liền bên dưới - Tại Mục II, phần nêu tên chính sách: đề nghị nêu chính xác tên của chính sách; những nội dung về điều kiện, thời hạn thực hiện chính sách trình bày tại mục khác; - Tại Mục III đề nghị phải nêu rõ những phân hồi, tiếp thu, giai trình ý kiến góp ý (ví dụ: gửi bao nhiêu cơ quan, có bao nhiêu ý kiến gửi về, tiếp thu những ý kiến nào, ý kiến nào không tiếp thu giải trình ...). <p>c) Đối với dự thảo Nghị quyết</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng đề cương dự thảo Nghị</p>	<p>Đã tiếp thu</p>

	quyết (nếu những nội dung chính được quy định trong Nghị quyết).		
3	Các cơ quan, đơn vị: UBND thành phố Hưng Yên, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh, UBND huyện Ân Thi, UBND huyện Tiên Lữ, Sở Y tế nhất trí với nội dung dự thảo.		
4	Các cơ quan, đơn vị còn lại chưa gửi văn bản tham gia ý kiến về Sở Tài chính.		

IV. Giám sát và đánh giá

1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội và đánh giá nhằm giúp cho việc thực hiện chính sách đảm bảo theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách đối với các đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết.

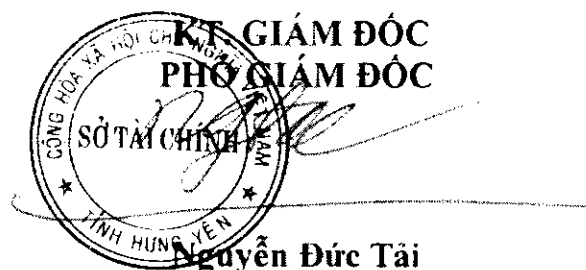
3. Hội đồng nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách đối với các đối tượng thụ hưởng theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

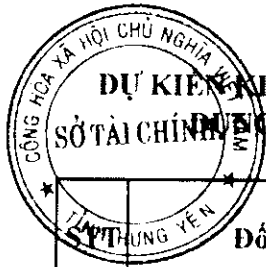
V. Phụ lục

Với việc đề xuất lựa chọn Phương án 1 cho dự thảo Nghị quyết, số kinh phí tối đa dự kiến thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên chi tiết theo Phụ biểu đính kèm./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, GCSDN.





PHỤ BIỂU

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐẦU NỒI SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

Đối tượng	Số hộ (hộ)	Mức hỗ trợ dự kiến (đ/hộ)	Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo dự kiến tối đa (đ)	Ghi chú
Tổng cộng	20.719		12.350.100.000	
Hộ nghèo	9.953	700.000	6.967.100.000	
Hộ cận nghèo	10.766	500.000	5.383.000.000	

Ghi chú:

(1): Số lượng:

Hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Hưng Yên năm 2018

(2): Cơ quan soạn thảo dự kiến mức kinh phí hỗ trợ tối đa khi thực hiện chính sách, do:

Chưa xác định được số hộ nghèo, cận nghèo đã đầu nôi sử dụng nước sạch;

Không xác định được số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo không thực hiện thỏa thuận đóng góp kinh phí đầu nôi sử dụng nước sạch sinh hoạt với đơn vị cấp nước.

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55/STC-GCSDN
V/v giải trình, tiếp thu ý kiến
thẩm định văn bản

Hung Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Tư pháp

Ngày 10/6/2019, Sở Tài chính nhận được Báo cáo Thẩm định số 638/BC-STP ngày 10/6/2019 của Sở Tư pháp về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,

Sau khi nghiên cứu nội dung báo cáo, Sở Tài chính đã thực hiện tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết để trình UBND tỉnh.



(Đính kèm các tài liệu đã được chỉnh lý sau:

- Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Tài chính;
- Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
- Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;
- Đề cương dự thảo Nghị quyết)

Trên đây là ý kiến giải trình và tiếp thu ý kiến thẩm định văn bản của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Lưu: GCSDN, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Đức Tài



Số: 638 /BC-STP

Hung Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Ngày 04/6/2019, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 537/STC-GCSDN ngày 03/6/2019 của Sở Tài chính (*cơ quan soạn thảo*) về việc thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết. Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (gọi tắt là Luật 2015), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Tư pháp (*cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. Về thành phần hồ sơ

Hồ sơ dự thảo gửi kèm theo Công văn số 537/STC-GCSDN gồm: (1) Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết; (2) Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (3) Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; (4) Bản tổng hợp tiếp thu ý kiến, bản chụp ý kiến góp ý; (5) Đề cương dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Như vậy, hồ sơ gửi thẩm định của cơ quan soạn thảo cơ bản đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu hiện có, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết như sau: ✓

II. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết nhằm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch, nâng cao tỷ lệ người dân được dùng nước sạch, góp phần đảm bảo sức khỏe nâng cao chất lượng cuộc sống, an sinh xã hội cho người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết (được nêu trong dự thảo Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách) phù hợp với quy định của pháp luật. ✓

III. Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có nội dung chính sách cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. ✓

IV. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

1. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật

a) Đối với dự thảo Tờ trình

Để dự thảo Tờ trình đảm bảo phù hợp với mẫu số 02, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo:

- Tại phần trích yếu: bổ sung cụm từ “*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định*” vào ngay trước cụm từ “*chính sách hỗ trợ*”;

- Bỏ 06 căn cứ của Tờ trình, chỉ để lại đoạn văn “*Thực hiện Luật ban hành trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:*”; đồng thời tại đoạn văn này sửa cụm từ “*Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” thành “*Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” cho đúng;

- Tại Mục III, bổ sung cụm từ “*của văn bản*” vào cuối dòng tiêu đề của mục này; tại Khoản 2 chỉ nêu đối tượng áp dụng, điều kiện và thời hạn áp dụng trình bày tại mục khác;

- Tại Khoản 2, Mục III và Mục IV viện dẫn đầy đủ tên gọi của Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg;

- Tại Mục IV:

+ Tại phần tiêu đề, bổ sung cụm từ “*trong đề nghị xây dựng văn bản*” vào

cuối dòng tiêu đề;

- + Trước khi trình bày các Khoản 1, 2, 3 phải nêu tên của chính sách;
- Tại Mục VI, sửa lại tên Nghị quyết cho chính xác.

b) Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

Để dự thảo Báo cáo đảm bảo phù hợp với mẫu số 01, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo:

- Thay phần trích yếu của Báo cáo bằng tên đề nghị xây dựng Nghị quyết, bổ sung đường kẻ ngang nét liền bên dưới, có thể trình bày như sau:

“Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”

- Tại Mục II, phần nêu tên chính sách: đề nghị nêu chính xác tên của chính sách; những nội dung về điều kiện, thời hạn thực hiện chính sách trình bày tại mục khác; tại dòng cuối cùng của Khoản 5 đề nghị bỏ cụm từ “và gia đình chính sách” đảm bảo nêu chính xác tên của Nghị quyết;

- Tại Mục III đề nghị phải nêu rõ những phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (ví dụ: gửi bao nhiêu cơ quan, có bao nhiêu ý kiến gửi về, tiếp thu những ý kiến nào, ý kiến nào không tiếp thu giải trình ...).

c) Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung phần “Nơi nhận” và phần “Thẩm quyền ký, họ tên người ký văn bản” vào cuối Báo cáo.

d) Đối với đề cương dự thảo Nghị quyết

Hiện cơ quan thẩm định đang thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết, chưa phải là thẩm định dự thảo Nghị quyết. Đề cương dự thảo Nghị quyết là văn bản xác định những chính sách chủ yếu, làm cơ sở cho việc quy phạm hóa khi xây dựng dự thảo Nghị quyết, sau khi được Thường trực HĐND tỉnh thông qua. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng lại đề cương dự thảo Nghị quyết (không phải dự thảo Nghị quyết như cơ quan soạn thảo đã gửi trong hồ sơ thẩm định này).

e) Về thời hạn áp dụng chính sách được thực hiện từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/12/2020 là chưa phù hợp

Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định lại để đảm bảo: thời hạn bắt đầu áp dụng chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết sớm nhất cũng là kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực pháp luật (trong trường hợp đề nghị xây dựng Nghị quyết được thông qua và Nghị quyết HĐND được ban hành sau đó), tránh

trường hợp Nghị quyết được ban hành sau này rơi vào tình trạng quy định hiệu lực trở về trước vi phạm Khoản 3, Điều 152 Luật 2015.

2. Tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

Nội dung của chính sách và các giải pháp, điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết cơ bản đảm bảo được tính khả thi, tính dự báo.

V. Tính tương thích của nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết cơ bản phù hợp với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

VI. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

Việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết cơ bản đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

VII. Về điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cơ bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo đề nghị của Sở Tài chính. / *ls*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc STP (để b/c);
- Các đ/c PGĐSTP;
- Lưu: VT, XDKTVB^H.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hà

Hung Yên, ngày 3 tháng 6 năm 2019

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN
Góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết

- Hình thức lấy ý kiến: gửi công văn tham gia ý kiến
- Đối tượng được lấy ý kiến: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

- Tổng hợp các nội dung góp ý:

Đến thời điểm tổng hợp, Sở Tài chính nhận được 08 văn bản tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, chi tiết như sau:

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị	Sửa đổi của Sở Tài chính	Giải trình lý do không sửa đổi
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Về dự thảo nghị quyết, tại trang 2, mục 4, đề nghị bổ sung: "Kinh phí thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh được cân đối, bố trí hàng năm cho các huyện, thị xã, thành phố"	Đã tiếp thu	
2	Sở Công Thương	Đề nghị hỗ trợ theo tỷ lệ phần trăm kinh phí đầu nối đồng hồ sử dụng nước sạch (ví dụ: hỗ trợ 50% kinh phí đầu nối đồng hồ sử dụng nước sạch cho các hộ nghèo; 30% kinh phí đầu nối đồng hồ sử dụng nước sạch cho các hộ cận nghèo	Không sửa đổi	- Với việc hỗ trợ theo tỷ lệ sẽ khó trong công tác quản lý, do việc kinh phí thỏa thuận, đóng góp đầu nối đồng hồ của các đơn vị cấp nước là khác nhau - Mức hỗ trợ không công bằng giữa các đối tượng; - Không dự kiến được nguồn kinh phí hỗ trợ
3	Các cơ quan, đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường; BQL Khu đại học Phố Hiến; Phòng TC-KH Văn Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND thị xã Mỹ Hào nhất trí với nội dung dự thảo.			
4	Các cơ quan, đơn vị còn lại không gửi văn bản tham gia ý kiến về Sở Tài chính.			

Gửi kèm bản tổng hợp này bản chụp các văn bản tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị ✓

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN SOẠN THẢO





Nhất trí lần 2

UBND HUYỆN VĂN GIANG
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119 /CV - TCKH

Văn Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2019

V/v tham gia ý kiến Dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị quyết quy định chính sách
hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch
sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

3665
29 5

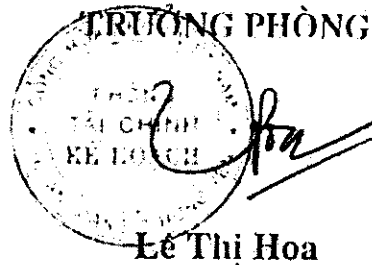
19
Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 508/STC - GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các phòng ban chuyên môn, các xã, thị trấn về nội dung Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị Quyết quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Phòng Tài chính - KH huyện Văn Giang nhất trí với bản Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: TCKH^T

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Hoa



UBND TỈNH HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ
KHU ĐẠI HỌC PHỐ HIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69 /BQL-VP
V/v: Tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ
đề nghị xây dựng Nghị Quyết

Hưng Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài chính

Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến nhận được công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị Quyết, sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo:


+ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Hưng Yên.

+ Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Hưng Yên.

+ Nghị Quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Hưng Yên.

+ Tờ trình đề nghị xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Hưng Yên.

Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến nhất trí với nội dung các dự thảo trên.

Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến trân trọng gửi Sở Tài chính tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VPTh

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tuấn Hạnh

**UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: 572/STNMT-TNN
V/v tham gia dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị quyết

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính v/v xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi nghiên cứu dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, hồ sơ dự thảo Nghị quyết, bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết
2. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách
3. Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách
4. Đề cương dự thảo Nghị quyết


Sở Tài nguyên và Môi trường nhất trí với các nội dung dự thảo trên của Sở Tài chính.

Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị Quyết gửi Sở Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Handwritten Signature]

Phạm Nam Lượng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 311/UBND-KT

Mỹ Hào, ngày 31 tháng 5 năm 2019

V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ xây dựng
Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ
kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh
hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Qua nghiên cứu Dự thảo hồ sơ bản Dự thảo Nghị quyết xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo của Sở Tài Chính tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào hoàn toàn nhất trí các nội dung trong hồ sơ Dự thảo.

Vậy, UBND thị xã Mỹ Hào báo cáo để Sở Tài chính tổng hợp và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Bảng
(*đã ký*)



UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85M /SKHĐT-KTN

Hưng Yên, ngày 30 tháng 5 năm 2019

V/v góp ý vào dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị quyết

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với nội dung dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, bao gồm:

- Nhất trí dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Tài chính;
- Nhất trí dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
- Nhất trí dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;

- Về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh: Ngày 26/4/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 634/SKHĐT-KTN gửi Sở Tài chính về việc góp ý vào dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, tổng hợp.

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư góp ý vào dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KTN.



Trịnh Văn Diễn

**UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 30 tháng 5 năm 2019

Số: 1452./LĐTĐBXH-BTXH
V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị quyết

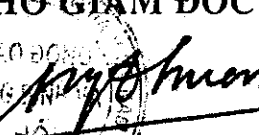
Kính gửi: Sở Tài chính.

Ngày 25/5/2019, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Sau khi nghiên cứu văn bản, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhất trí với nội dung của dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết. Đề nghị Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định. /w

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc, PGD^H;
- Lưu VT, BTXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phúc Hiến

Giá y kiến lần 2

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 623/SCT-KH

Hung Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2019

V/v tham gia ý kiến Dự thảo
hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Công Thương nhận được văn bản số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của quý Sở về việc tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh”.

Sở Công Thương đã nghiên cứu các bản dự thảo và cơ bản nhất trí với kết cấu, nội dung của các bản Dự thảo. Tuy nhiên, đối với nội dung quy định về mức hỗ trợ kinh phí, Sở Công Thương tham gia ý kiến như sau:

Cơ quan soạn thảo có xác định vấn đề bất cập: Kinh phí thỏa thuận, đóng góp kinh phí đầu nối đồng hồ khá lớn dao động từ 900.000 đồng đến 3.500.000 đồng/cụm đồng hồ... nên tỷ lệ người dân tham gia sử dụng nước sạch sinh hoạt còn thấp. Giải quyết vấn đề đưa ra, cơ quan soạn thảo lựa chọn phương án hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo 500.000 đồng/01 hộ gia đình; đối với hộ cận nghèo 300.000 đồng/01 hộ gia đình.

Tuy nhiên, do giá đầu nối đồng hồ dao động khá lớn giữa các địa phương, do vậy đề Nghị quyết có giá trị thực tiễn hỗ trợ các hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh, đề nghị xem xét phương án hỗ trợ theo tỷ lệ phần trăm kinh phí đầu nối đồng hồ sử dụng nước sạch cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo (Ví dụ: hỗ trợ 50% kinh phí đầu nối đồng hồ sử dụng nước sạch cho các hộ nghèo; 30% kinh phí đầu nối đồng hồ sử dụng nước sạch cho các cận hộ nghèo).

Sở Công Thương thông tin đề quý Sở tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở;
- Phòng KHTCTH;
- Lưu: VT.



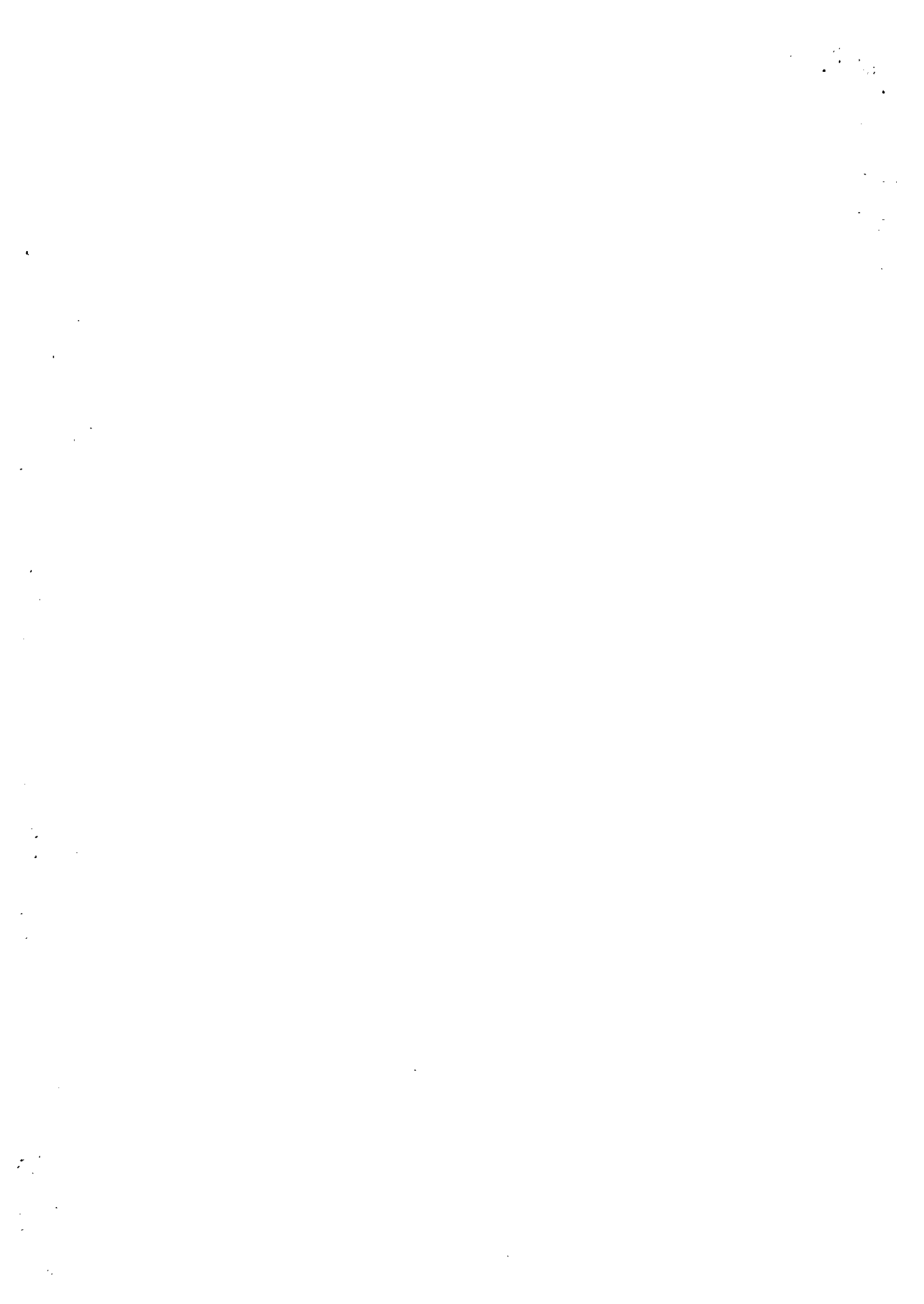
Người ký: Sở Công
thương
Email:
soct@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hưng
Yên

Thời gian ký:
29.05.2019 16:47:37
+07:00

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Văn Cường

giá đầu nối đồng hồ
k° công
k° dư kiến đề
kp.





Người ký: Sở
Giáo dục và
Đào tạo
Cơ quan: Tỉnh
Hưng Yên
Chức vụ: Văn
thư
Thời gian ký:
29.05.2019
14:11:22
+07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 826/SGDĐT-KHTC

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Ngày 24/5/2019, Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN về việc tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết; Sở Giáo dục và Đào tạo cơ bản nhất trí với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, bao gồm:

- Dự thảo Tờ trình xây dựng Nghị quyết
- Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách
- Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.
- Đề cương dự thảo Nghị quyết.

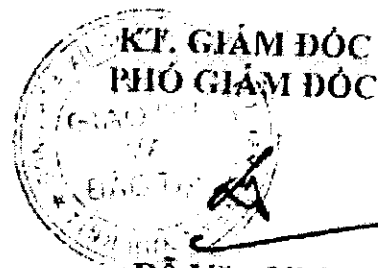
Tuy nhiên, về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nôi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Trang 2, mục 4: đề nghị bổ sung như sau: “ Kinh phí thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh được cân đối, bố trí hàng năm cho các huyện, thị xã và thành phố”.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Sở GD&ĐT Hưng Yên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



Đỗ Văn Khải



quả Sau ngày 2 hợp. (hồ sơ HQ chuyển trên smart office)

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 384/SNN-CCTL
V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề
nghị xây dựng Nghị quyết

Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết,

Sau khi nghiên cứu dự thảo hồ sơ, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến tham gia như sau:


1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo hồ sơ.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhất trí với phương án hỗ trợ một phần chi phí đầu nôi. Tuy nhiên đề nghị Sở Tài chính xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ cho các hộ nghèo bằng 70% chi phí đầu nôi đồng hồ và hộ cận nghèo bằng 50% chi phí đầu nôi. Vì đối với mức hỗ trợ tại Phương án 1 của Sở Tài chính (500.000đ đối với hộ nghèo và 300.000đ đối với các hộ cận nghèo) áp dụng tại các vùng có chi phí đầu nôi đồng hồ thấp là phù hợp, nhưng đối với các vùng có chi phí đầu nôi đồng hồ cao (từ 2.800.000đ đến 3.500.000đ) thì mức hỗ trợ này là chưa thực sự đủ để những hộ nghèo, cận nghèo có thể tiếp cận được nước sạch.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu VT.

KEL GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Hưng Yên

Lê Trung Càn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 635 /UBND-TCKH

TP. Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2019

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ
đề nghị xây dựng Nghị quyết

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Công văn số 508/STC-GCS ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết,

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, bao gồm:

- Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết.
- Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
- Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.
- Đề cương dự thảo Nghị quyết.

UBND thành phố cơ bản nhất trí với các dự thảo nêu trên.

Vậy, UBND thành phố có ý kiến đề Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Phòng TC-KH;
- Lưu VT, CNVC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Cường

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 413 /SXD-PTHT

Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2019

V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ
đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Kính gửi: Sở Tài chính.

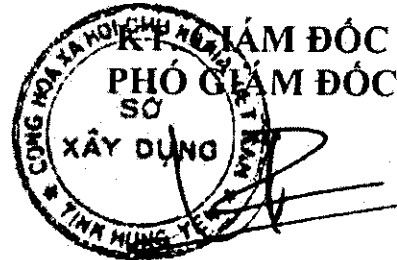
Sở Xây dựng nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết,

Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng đồng ý với các nội dung trong dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

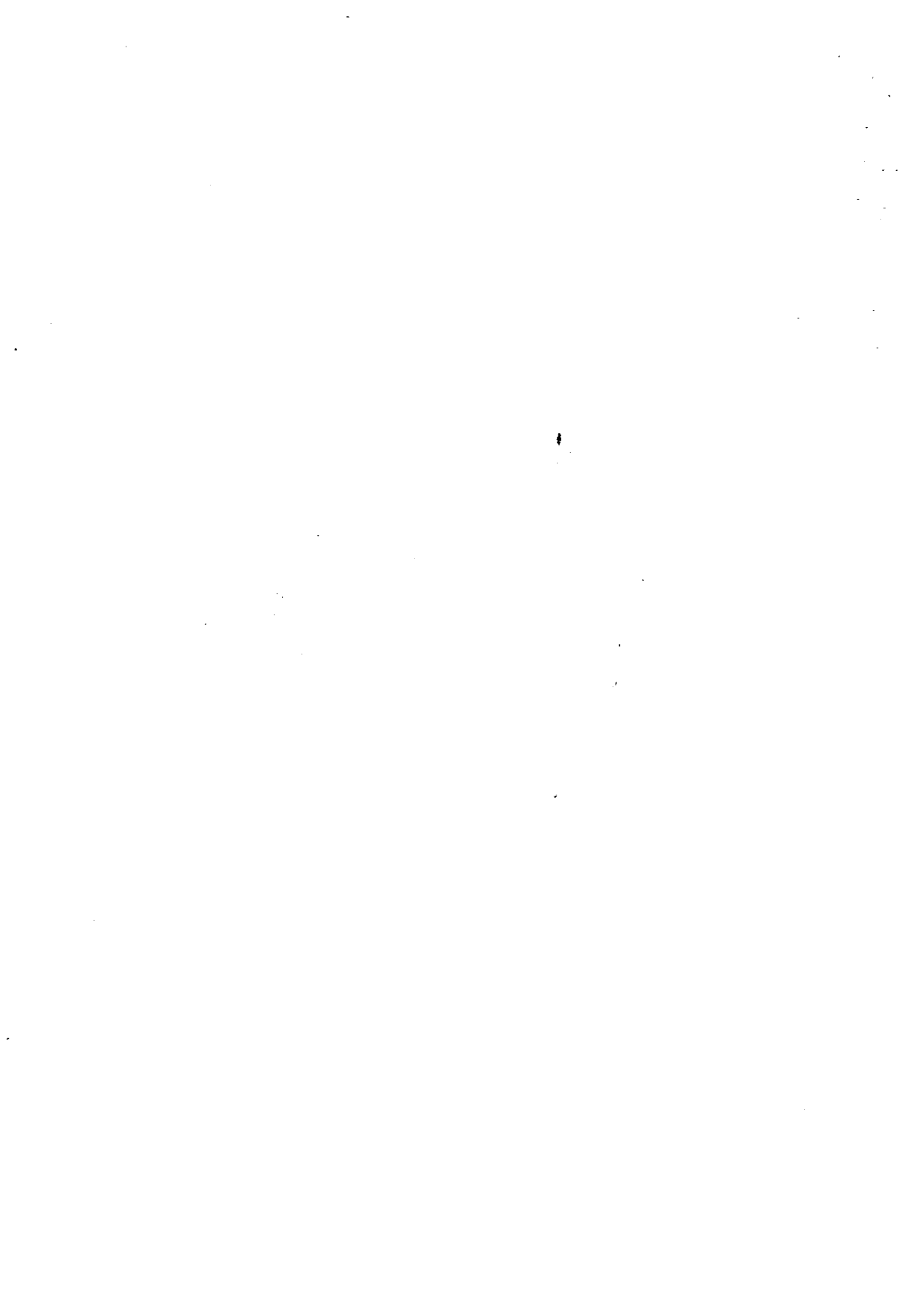
Sở Xây dựng gửi tới Sở Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PTHT^M.



Lưu Văn Dương



UBND TỈNH HUNG YÊN
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 90 /TTT-VP

Hung Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2019

v/v tham gia ý kiến vào Dự thảo
Hồ sơ xây dựng Nghị quyết

3819
3.6.19

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Thanh tra tỉnh nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch đối với các hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo hồ sơ do Sở Tài chính soạn thảo (các dự thảo: Báo cáo đánh giá tác động, Báo cáo đánh giá thực trạng, Tờ trình, Nghị quyết), trên cơ sở phân tích, so sánh, đánh giá ưu nhược điểm cụ thể của từng phương án đưa ra trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và báo cáo đánh giá thực trạng, Thanh tra tỉnh nhất trí với quan điểm của cơ quan soạn thảo là chỉ hỗ trợ kinh phí đầu nối đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và nên thực hiện theo Phương án 1 do cơ quan soạn thảo đã xây dựng.

Trên đây là ý kiến tham gia dự thảo văn bản, Thanh tra tỉnh trân trọng gửi Sở Tài chính tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- LD TTra tỉnh;
- Lưu VT.

PHÓ CHÁNH THANH TRA PHỤ TRÁCH



Đào Văn Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 222/UBND-TCKH
V/v tham gia ý kiến vào
Dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị quyết

Ân Thi, ngày 30 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Thông báo số 22/TB-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên Thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên về việc tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 361/STC-GCS ngày 24/4/2019 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc xin ý kiến Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc xin ý kiến Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết;

Sau khi giao cho các phòng, ngành liên quan nghiên cứu, tham gia vào Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, UBND huyện Ân Thi nhất trí với các nội dung của hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Tài chính.

Trên đây là ý kiến của UBND huyện Ân Thi tham gia vào Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

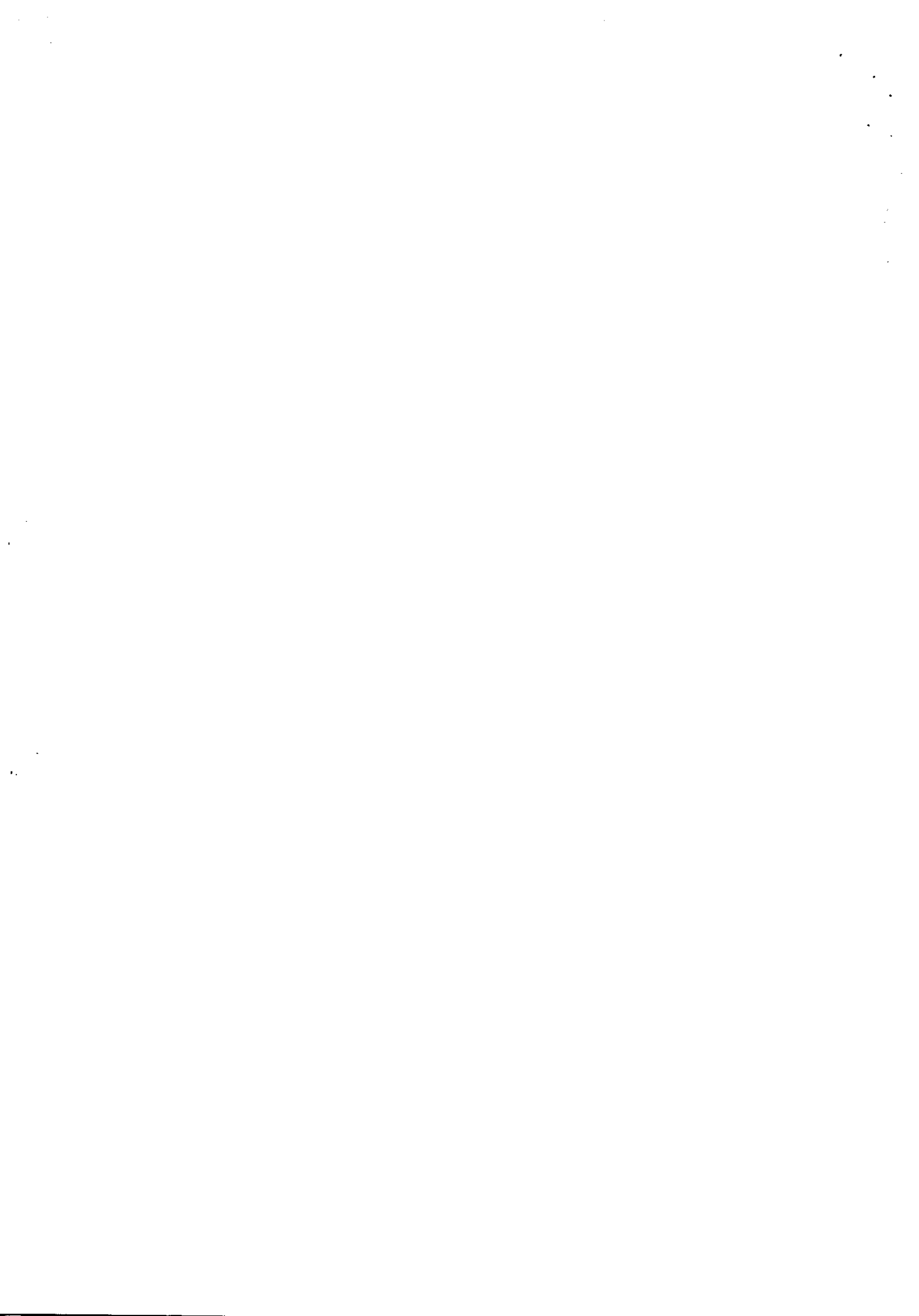
Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Nghĩa



**T BND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **714** /SYT - KHTC
Về tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề
nghị xây dựng Nghị quyết.

Hưng Yên, ngày **03** tháng **6** năm **2019**

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Y tế nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu nội dung của các văn bản dự thảo, Sở Y tế có ý kiến như sau:

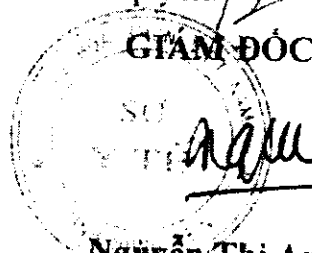
Nhất trí với nội dung của các văn bản dự thảo do Sở Tài chính xây dựng, gồm:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Tài chính.
2. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
3. Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.
4. Đề cương dự thảo nghị quyết.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Sở Y tế đề nghị Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên tổng hợp nội dung của Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Thị Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 228/UBND-TCKH
V/v tham gia ý kiến dự thảo
hồ sơ đề nghị xây dựng

Tiên lũ, ngày 12 tháng 6 năm 2019

SỞ TÀI CHÍNH	
Số	<u>4289</u>
Ngày	<u>20/6/2019</u>
Chuyên	
Lưu hồ sơ	

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Công văn số 508/STC-DCSDN ngày 24/5/2019 của sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết;

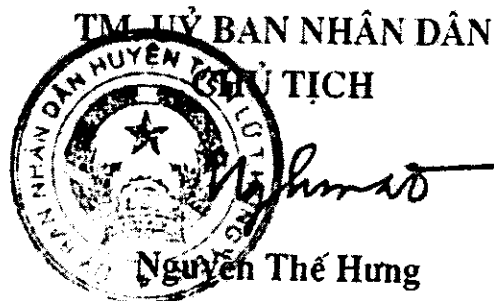
Sau khi nghiên cứu dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách, dự thảo báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. UBND huyện Tiên Lũ có ý kiến như sau:

- Nhất trí với lựa chọn của Sở Tài chính về phương án hỗ trợ kinh phí đầu nối đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo (phương án 1).
- Nhất trí với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

UBND huyện Tiên Lũ tham gia ý kiến đề sở Tài chính tổng hợp. *ruh*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các phó CT UBND huyện;
- Lưu VT. *ruh*







Người ký: Sở Tư pháp
Email: sp@hungyen.gov.vn
Quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 04.06.2019
27:41 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TƯ PHÁP

Số: *612* /STP-XDKTVB

V/v góp ý dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 04 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Ngày 24/5/2019, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 508/STC-GCSDN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết. Gửi kèm theo Công văn số 508/STC-GCSDN gồm: Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo đánh giá thực trạng; dự thảo Nghị quyết; dự thảo Tờ trình UBND tỉnh (gọi tắt là dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết).

Sở Tư pháp đã tiến hành nghiên cứu dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết và có một số góp ý như sau:

I. ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH

Để dự thảo Tờ trình đảm bảo phù hợp với mẫu số 02, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo:

1. Tại phần trích yếu: bổ sung cụm từ “*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định*” vào ngay trước cụm từ “*chính sách hỗ trợ*”;
2. Bỏ toàn bộ phần căn cứ của Tờ trình;
3. Tại đoạn văn ngay trên tiêu đề Mục I, sửa cụm từ “*Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” thành “*Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nối sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” cho đúng;
4. Tại Khoản 2, Mục III và Mục IV viện dẫn đầy đủ tên gọi của Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg;
5. Tại Mục IV:
 - a) Tại phần tiêu đề, bổ sung cụm từ “*trong đề nghị xây dựng văn bản*” vào cuối dòng tiêu đề;
 - b) Trước khi trình bày các Khoản 1, 2, 3 phải nêu tên của chính sách.

II. ĐỐI VỚI DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Đề dự thảo Báo cáo đảm bảo phù hợp với mẫu số 01, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo:

1. Thay phần trích yếu của Báo cáo bằng tên đề nghị xây dựng Nghị quyết, bổ sung đường kẻ ngang nét liền bên dưới, có thể trình bày như sau:

“Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”

2. Tại Mục II, phần nêu tên chính sách: đề nghị nêu chính xác tên của chính sách những nội dung về điều kiện, thời hạn thực hiện chính sách trình bày tại mục khác;

3. Tại Mục III đề nghị phải nêu rõ những phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (ví dụ: gửi bao nhiêu cơ quan, có bao nhiêu ý kiến gửi về, tiếp thu những ý kiến nào, ý kiến nào không tiếp thu giải trình ...).

III. ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết chỉ được xây dựng sau khi đề nghị xây dựng Nghị quyết được thông qua. Do đó khi đề nghị xây dựng Nghị quyết chưa được thông qua Sở Tư pháp không tiến hành tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 114 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì cơ quan soạn thảo phải xây dựng đề cương dự thảo Nghị quyết. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng đề cương dự thảo Nghị quyết (nếu những nội dung chính được quy định trong Nghị quyết) để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết và gửi đến cơ quan thẩm định theo quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết, gửi Sở Tài chính để tổng hợp./ *sb*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc STP;
- Các đ/c PGĐSTP;
- Lưu: VT, XDKTVB¹¹.

